

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

(Thành lập tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2010**



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 17

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trịnh Văn Quyết	Chủ tịch	(bỏ nhiệm ngày 31 tháng 8 năm 2010)
Ông Doãn Văn Phương	Chủ tịch	(bỏ nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2010 (miễn nhiệm ngày 31 tháng 8 năm 2010)
Bà Lê Thị Ngọc Diệp	Phó Chủ tịch	(bỏ nhiệm ngày 31 tháng 8 năm 2010)
Ông Lê Đình Vinh	Chủ tịch	(miễn nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2010)
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Chủ tịch	(bỏ nhiệm ngày 31 tháng 8 năm 2010)
	Thành viên	(bỏ nhiệm ngày 09 tháng 8 năm 2010)
	Phó Chủ tịch	(bỏ nhiệm ngày 31 tháng 8 năm 2010)
Ông Trịnh Hồng Quý	Thành viên	
Bà Đỗ Thị Giáp	Thành viên	(miễn nhiệm ngày 09 tháng 8 năm 2010)
Bà Trịnh Thị Minh Huế	Thành viên	(miễn nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2010)

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Thanh Bình	Tổng Giám đốc	(bỏ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2010)
Bà Nguyễn Hải Như	Tổng Giám đốc	(miễn nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2010)
Bà Trần Ngọc Ánh	Phó Tổng Giám đốc	(bỏ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2010)
Bà Trịnh Thị Minh Huế	Phó Tổng Giám đốc	(bỏ nhiệm ngày 05 tháng 02 năm 2010 (miễn nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2010)
Bà Đinh Vân Trang	Phó Tổng Giám đốc	(miễn nhiệm 31 tháng 8 năm 2010)
Ông Nguyễn Quốc Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	(miễn nhiệm 31 tháng 8 năm 2010)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Thanh Bình
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2011

Số: 436 /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 04 đến trang 17. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 01 và 02, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác. Công ty này đã phát hành báo cáo kiểm toán vào ngày 19 tháng 5 năm 2010 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0036/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 28 tháng 3 năm 2011
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Hoàng Văn Kiên
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1130/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DN
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+150)	100		160.701.751.466	18.864.871.699
I. Tiền	110	5	2.600.681.790	114.871.699
1. Tiền	111		2.600.681.790	114.871.699
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		128.168.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	128.170.480.000	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		(2.480.000)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		24.426.544.257	9.250.000.000
1. Phải thu khách hàng	131		10.503.823.257	-
2. Trả trước cho người bán	132		154.455.000	9.250.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	19	8.774.666.000	-
4. Các khoản phải thu khác	135	7	4.993.600.000	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.506.525.419	9.500.000.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		588.297.119	-
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		4.918.228.300	9.500.000.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		113.142.050.271	86.000.879
I. Tài sản cố định	220		1.900.563.634	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	1.889.563.634	-
- Nguyên giá	222		2.105.939.931	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(216.376.297)	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		11.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		110.679.957.869	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	9	112.991.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	10	(2.311.042.131)	-
III. Tài sản dài hạn khác	260		561.528.768	86.000.879
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		358.031.256	86.000.879
2. Tài sản dài hạn khác	268		203.497.512	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		273.843.801.737	18.950.872.578

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 17 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DN
 Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310)	300		53.274.463.557	172.923.403
I. Nợ ngắn hạn	310		53.274.463.557	172.923.403
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	11	908.886.510	-
2. Phải trả người bán	312		742.049.603	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	2.768.703.390	172.923.403
4. Phải trả người lao động	315		1.778.435.952	-
5. Chi phí phải trả	316		7.415.300	-
6. Phải trả nội bộ	317	19	38.800.200.000	-
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		8.196.377.884	-
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		72.394.918	-
B. NGUỒN VỐN (400= 410)	400		220.569.338.180	18.777.949.175
I. Vốn chủ sở hữu	410	13	220.569.338.180	18.777.949.175
1. Vốn điều lệ	411		170.000.000.000	18.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		42.000.000.000	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		77.794.918	-
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		38.897.459	-
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		8.452.645.803	777.949.175
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		273.843.801.737	18.950.872.578



Nguyễn Thanh Bình
 Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2011

Dương Minh Thông
 Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 02-DN
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2010	2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	14	57.539.012.332	181.818.182
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	14	25.429.483.035	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	14	32.109.529.297	181.818.182
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	15	16.877.477.343	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		15.232.051.954	181.818.182
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	16	4.618.266.121	935.000.000
7. Chi phí tài chính	22	17	3.039.447.330	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		200.200.000	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6.344.860.702	173.849.485
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		10.466.010.043	942.968.697
11. Thu nhập khác	31		293.775.700	-
12. Chi phí khác	32		200.873.845	-
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		92.901.855	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		10.558.911.898	942.968.697
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	18	2.689.727.975	165.019.522
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		7.869.183.923	777.949.175



Nguyễn Thanh Bình
 Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2011

Dương Minh Thông
 Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 17 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 03-DN
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2010	2009
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	10.558.911.898	942.968.697
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	216.376.297	-
Các khoản dự phòng	03	2.313.522.131	-
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(4.618.266.121)	(935.000.000)
Chi phí lãi vay	06	200.200.000	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	8.670.744.205	7.968.697
(Tăng) các khoản phải thu	09	(11.615.405.257)	(18.650.000.000)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	49.476.820.811	(92.096.119)
Giảm/(tăng) chi phí trả trước	12	3.517.946.692	(86.000.879)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(246.490.060)	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	15	(5.400.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	49.798.216.391	(18.820.128.301)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(2.116.939.931)	-
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(128.170.480.000)	-
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(112.991.000.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.057.127.121	935.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(242.221.292.810)	935.000.000
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	194.000.000.000	18.000.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	908.886.510	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	194.908.886.510	18.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	2.485.810.091	114.871.699
Tiền tồn đầu năm	60	114.871.699	-
Tiền tồn cuối năm	70	2.600.681.790	114.871.699



Nguyễn Thanh Bình
 Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2011

Dương Minh Thông
 Kế toán trưởng

